

## NGƯỜI VÀ THẦN

NGUYỄN DUY HÌNH<sup>(\*)</sup>

**N**gười sáng tạo Thần. Thần sáng tạo Người. Hai lí luận khoa học vẫn đang tồn tại song song từ nhiều thế kỉ. Trong bài báo ngắn ngủi này, tôi muốn trình bày cô đọng nhất một chút cảm nhận về mối quan hệ giữa Người và Thần, giữa Thần và Người. Người chỉ Nhân loại, Thần chỉ cái Thiêng.

Kể từ khi xuất hiện loài Người (Homo) đến nay đã hơn 7 triệu năm nhưng Thần thì không có lịch sử lâu dài đến thế. Bằng chứng khảo cổ học trên thế giới đã biết về cái Thiêng là thuộc thời đại Đá mới, cách ngày nay khoảng trên một vạn năm với những bích họa cảnh săn bắn và dấu vết thổ hoàng mộ người chết. Nói chung, chỉ khi loài người phát triển sang giai đoạn người Khôn ngoan (Homo sapiens) (theo tôi nên dịch là người Trí Tuệ vì nguyên nghĩa Sapiens và vì Trí Tuệ rộng hơn Khôn Ngoan), con người đã có tư duy phát triển. Khi có trí tuệ con Người mới suy nghĩ về Tự nhiên và về bản thân. Trước tiên, họ suy nghĩ về Tự nhiên vì đó là môi trường sống của họ. Họ hái rau quả, săn bắt động vật. Qua kinh nghiệm họ nhận biết quy luật

sinh tồn của những động thực vật mà họ chiếm đoạt của Tự nhiên để sinh sống. Nhưng đó là một động cơ suy nghĩ về cái Thiêng của họ. Hình thành thần Đá, thần Cây, thần Ngựa, thần Gấu... Và những vị thần Tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống con Người một cách huyền bí: thần Mặt Trời, thần Lửa, thần Sấm, thần Mặt Trăng... Tùy môi trường sống cụ thể của từng cộng đồng người khắp thế giới mà có những vị thần khác nhau. Nhưng có hai vị thần phổ biến nhất trên toàn thế giới là thần Mặt Trời và thần Lửa. Hãy cử ba ví dụ. Trong thần thoại Hi Lạp là thần Hélios, thần Prométhéô; trong thần thoại Ấn Độ là thần Surya, thần Agni; trong thần thoại Trung Quốc là thần Thái Dương (Đông Quân), thần Toại Nhân (Viêm Đế); trong thần thoại Việt Nam là thần Dàng, thần Lửa (Hoả thần)... Từ đó dẫn đến những huyền thoại khác nhau cực kì phong phú, phong phú nhất là thần thoại Hi Lạp. Năm 1856, nhà sáng lập tôn giáo học Max Muller phát hiện thần Lửa trong kinh *Vệ Đà* của Ấn Độ bèn đưa

\*. PGS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo

ra khái niệm Tôn giáo tự nhiên (Naturalism) đã phân biệt hai loại thần. Loại thứ nhất và nguyên thủy nhất là thần của vạn vật (Animism mà hiện nay dịch thành vạn vật hữu linh). Loại thứ hai là thần của các tôn giáo như Thiên Chúa giáo... Trước phát hiện đó, phương Tây chỉ biết có một thần là Thiên Chúa. Cho đến hiện nay, khi nói *Dieu* thì người Pháp hiểu là chỉ Thiên Chúa, là Chúa toàn năng mà về phương diện tôn giáo học gọi là Chúa Sáng Thế hay Đấng Tạo Dựng chỉ vị Thần có quyền năng sáng tạo vũ trụ và con Người. Bà La Môn giáo của Ấn Độ coi Brahman (Phạm Thiên) là Đấng Tạo Hoá, Đấng Sáng Thế vì Brahman đã sinh ra ba đẳng cấp người Ấn Độ cổ. Bà La Môn giáo và Thiên Chúa giáo đều có Đấng Tạo Hoá, nhưng Phật giáo thì lại phản đối Bà La Môn giáo nên không thừa nhận vai trò Đấng Sáng Tạo của Brahman. Khi các học giả phương Tây nghiên cứu Phật giáo thì phát hiện điều đó và cho rằng Phật giáo “atheist” nghĩa là không có Chúa như Thiên Chúa giáo. Nhưng nhiều người đã theo ngữ nghĩa “a” là không, là vô; “theist” là tính từ chỉ Thần; rồi ngộ nhận Phật giáo là Vô Thần. Hơn nữa, họ lại thấy Phật giáo chủ trương Duyên Khởi luận, cho con Người là tứ đại do nhân duyên hợp thành. Nhưng rõ ràng Phật giáo vẫn thừa nhận cái Thiêng, chính cái Thiêng đã “Giác”

Thích Ca Mâu Ni dưới gốc cây bồ đề và trong kinh Phật chưa bao giờ phủ nhận sự tồn tại của Thần, chưa bao giờ phủ nhận cái Thiêng.

Cái Thiêng vốn trừu tượng, là cái ẩn tàng trong vạn vật. Khi con người nhận thức được cái Thiêng thì họ sẽ tìm cách cụ thể hoá tức vật chất hoá cái Thiêng; đó là cái mà ngày nay các nhà khoa học gọi chung là Biểu tượng (Symbol). Ban đầu biểu tượng thiêng chỉ là hình dáng của Vật thiêng: Cây, Động Vật, hình Mặt Trời, hình Ngọn Lửa... Dietrich Seckel nghiên cứu lịch sử biểu tượng Phật giáo đã đưa ra bảng phân loại nghệ thuật phi ngẫu tượng (Art aniconic) và nghệ thuật ngẫu tượng (Art iconic), chứng minh một thời Phật giáo dùng Cây, Bánh xe, Dấu Chân làm biểu tượng Phật. Nhưng ông thiên về Phật giáo nên không lưu ý đến biểu tượng Dấu Chân chung cho Bà La Môn giáo, có dấu chân Brahma (Brahma pada), có dấu chân Vishnu (Vishnu pada), có dấu chân Siva (Siva pada) như Ananda K. Coomaraswamy. Rồi đến khoảng đầu Công nguyên mới xuất hiện nghệ thuật ngẫu tượng, tức nghệ thuật thể hiện Phật bằng hình tượng con người. Đó chỉ là một bằng chứng cụ thể của quá trình phát triển chung của nghệ thuật Thiêng của nhân loại: từ phi nhân hình tới nhân hình hoá (Anthropomorphism).

Ban đầu con Người nhận thức được cái Thiêng của sự vật thì cho tự

thân sự vật chính là cái Thiêng. Nhận thức bí mật của Cây hàng năm đến một lúc nào đó lại có hoa, có quả cho họ ăn. Tạo hình cái Cây thể hiện cái Thiêng của Cây. Nhưng rồi khi nhận thức được cái Thiêng là một cái gì ẩn tàng trong Vật, tức nhận thức được Hồn của Vật thì họ bắt đầu thể hiện cái Thiêng của Vật không phải bằng hình tượng như Centaure (Nhân Mã) mình ngựa đầu người hay Sphinx (Nhân Sư) mình sư tử đầu người.

Biểu tượng là gì? Jean Chevalier đã nghiên cứu lịch sử biểu tượng và nội hàm của nó, dẫn nhiều luận cứ các nhà khoa học phương Tây rất phức tạp uyên bác. Nhưng kết luận mà tôi quan tâm cho bài viết này có thể tóm tắt như sau. Biểu tượng là phạm trù siêu nghiệm của sự cao siêu, của cái siêu phàm, cái vô tận, biểu tượng được con người, cả trí tuệ lẫn tâm hồn con người tiếp nhận. Là phạm trù cao siêu, biểu tượng cũng là một trong những phạm trù của cái vô hình. Cho nên, biểu tượng vượt ra ngoài giới hạn lí trí thuần túy nhưng không vì thế mà rơi vào phi lí. Các biểu tượng thuộc về Trời (Mặt Trời, giông bão, Mặt Trăng...), về Đất (đá, đất, đàn bà, sự phì nhiêu...). Các biểu tượng xung quanh bốn yếu tố truyền thống: đất, lửa, nước, không khí là những hócmon của trí tưởng tượng. Các biểu tượng thoát tiên quần tụ xung quanh sự sùng bái Nữ thần vĩ đại và sự phồn thực rồi đến

cấp độ con người, là Đức Cha và Thượng Đế...

Nói tóm lại, biểu tượng là siêu nghiệm, thể hiện cái siêu nhiên, cái vô hình, vượt ra ngoài giới hạn lí tính nhưng không phi lí tính. Bốn đối tượng phổ biến của biểu tượng là Trời, Đất, Nước, Không Khí. Đó là những biểu tượng thể hiện nhận thức của con người đối với thế giới khách quan, tức đối với Tự nhiên - không phải toàn bộ Tự nhiên mà cái Tự nhiên trực tiếp liên quan đến cuộc sống của họ trong một không gian, một thời gian nhất định. Mỗi dân tộc có một biểu tượng cụ thể riêng về Tự nhiên đó. Trong tác phẩm *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới* đã đưa ra những biểu tượng cụ thể của từng dân tộc về Mặt Trời, Đất, Nước...

Nhưng biểu tượng không phải chỉ về Tự nhiên mà còn về con Người như Chết (Thần Chết), Dương vật (Linga)...

Biểu tượng có thể là ngôn từ, có thể là một chữ Thần hay một lá bùa Đạo giáo; có thể là hình tượng hay hình tượng và ngôn từ kết hợp. Biểu tượng hình tượng là tượng thờ mới là điều tôi quan tâm trong bài viết này.

Con Người tái tạo hình tượng động thực vật là điều dễ hiểu: đó là nguồn sống của họ. Bích họa trên vách đá trong sa mạc Sahara, trong thảo nguyên Trung Á miêu tả hàng đàn hươu, nai, ngựa với hình người

dương cung hay hình người hoá trang mà người ta cho là hình tượng phù thuỷ. Thế giới đều đã biết đến và luận giải. Người nguyên thuỷ vẽ tranh vị nghệ thuật hay vẽ biểu tượng tín ngưỡng tôn giáo? Qua những di phong trong rừng rậm Châu Phi, người ta thấy, mỗi khi bắt đầu đi săn thì người đi săn đều tiến hành một nghi lễ miêu tả cảnh săn bắn để cầu săn được con mồi. Đó là một loại hình tín ngưỡng Vật Tổ (Tổ tem giáo). Tái tạo Tự nhiên là bước đầu thể hiện nhận thức Tự nhiên - khách thể của con Người. Nhưng tái tạo hình tượng con Người lại là nhận thức về bản thân con Người - chủ thể. Hai loại hình tượng đó tồn tại song song lâu dài không những trong thời “dã man” tiền sử mà cả trong thời “văn minh” lịch sử. Nhưng đó chỉ mới nhận thức mờ mờ về quan hệ con Người với Tự nhiên. Tiến lên một bước nữa, con Người suy tư về cái gì đã sản sinh và dẫn dắt động thực vật và cả con Người. Thần thoại xuất hiện. Thần thoại là nỗ lực lí giải cái Siêu nhiên ẩn tàng trong Hiện thực. Vật và Người đều được Thần hoá. Có nhà bác học đã cho rằng khởi nguyên biểu tượng là một vật được cắt làm đôi như các tín phù cổ xưa. Đúng, biểu tượng là hai phần của một Vật nhưng không phải là Vật vật chất mà cái hàm chứa trong nó. Vật là tín phù, nhưng tín phù không phải để thể hiện Vật mà để

thể hiện cái mà nó hàm chứa. Hai nửa hổ phù điều động binh mã của văn hoá Hán chứa đựng quyền lực của vua. Tướng quân cầm một nửa, chỉ có quyền nuôi quân và luyện quân. Nhà vua giữ một nửa, có quyền điều động quân đội tác chiến. Khi nhà vua điều động binh mã thì phái quan khâm sai mang nửa hổ phù đến khớp với nửa hổ phù của tướng quân. Không phải khớp hai nửa tượng hổ để thành tượng một con hổ hoàn chỉnh mà khớp hai nửa quyền lực thành toàn bộ binh quyền điều binh khiển tướng tiến hành hoạt động chiến tranh. Một khi đã khớp hổ phù thì tướng quân đã có toàn quyền hành động có thể không nghe mệnh lệnh vua nữa. Tín phù mang phần vật chất và phần phi vật chất. Phần phi vật chất chi phối phần vật chất, tuy nó sản sinh từ phần vật chất nhưng quay trở lại chi phối phần vật chất. Nhận thức phần phi vật chất thông qua những kinh nghiệm lịch đại.

Năm 1802, nhà văn Pháp François René de Chateaubriand xuất bản cuốn tiểu thuyết nổi tiếng “*Le génie du Christianisme*”, có người dịch là *Tinh thần đạo Thiên Chúa* đã miêu tả huyền năng (theo tôi, génie có nghĩa là huyền năng - NDH) của Thiên Chúa giáo. Tại sao con chim lại biết làm tổ mà có những chiếc tổ cực kì tinh xảo? Chateaubriand đã miêu tả cái thần kì của các tổ chim đa dạng tài tình như thế nào và ông đã đi đến một kết luận

thần học: Huyền năng của Chúa. Chỉ có Chúa mới phú cho muôn loài khả năng kì diệu của chúng.

Đúng là muôn loài có bản năng sinh tồn kì diệu. Bản thân tôi đã từng quan sát các loại tổ chim, từ những tổ sắp xếp bằng cành cây, lá cỏ đơn giản đến những chiếc tổ “khâu” lá thành nhà, đan cộng cỏ thành một chiếc túi dung đưa trước gió mà nắng không xuyên, mưa không lọt, những chiếc tổ ong mà các nhà toán học nát óc tính góc của hình lục giác... Và nếu quan sát muôn loài thì cũng thấy sự kì diệu đó. Con không chân như rắn, con bốn chân như hươu, con hàng trăm chân như rết, con sống dưới nước, con sống trên cạn, con vừa sống dưới nước vừa sống trên cạn, con bay trên không, con chui xuống đất, con ăn cỏ, con ăn thịt, con ăn tạp, con đẻ trứng, con đẻ con, con giao phối đực cái, con tự sinh sản, con sinh ra đã đi được, con sinh ra còn phải nuôi dưỡng một thời gian, con sinh ra giống cha mẹ ngay, con sinh ra còn biến đổi hình thái nhiều lần rồi mới có hình dạng cha mẹ, cha mẹ sinh con thành lứa đôi như bồ câu (hôn nhân anh chị em ruột này không làm cho loài bồ câu suy thoái như người ta đã nói về loài người khi quan hệ cận thân)... Thật là kì diệu! Các nhà sinh vật học còn nhiều công việc phải làm. Các nhà phông sinh học đang bắt chước cấu trúc của động vật để sáng tạo ra máy móc hiện đại phục vụ con người.

Còn nhiều điều chưa biết. Nhưng đã có một hiểu biết cực kì quan trọng về nguồn gốc giống loài. Năm 1859, Charles Darwin công bố cuốn “*Nguồn gốc các loài*”, thuyết tiến hoá ra đời. Một số tín đồ Thiên Chúa giáo phê phán C. Darwin đã đoạt quyền Chúa. Ngày nay, các nhà bác học đã chế tạo ra con Người và đã có tri thức về ADN. Lí luận Big Bang đưa ra vụ nổ với sự hình thành của vật chất và phản vật chất. Con Người đã tiến xa hơn Chateaubriand.

Nhưng bất chấp về lí thuyết có khi nói đến Prâna hay Khí hay Đạo... thì Đấng Sáng Tạo vẫn mang hình Người. Đó là điều quan trọng nhất mà Chateaubriand không đề cập đến. Chúa là Siêu Nhân. Siêu Nhân vẫn là Nhân (Người). Ngay con Người bình thường đã vô cùng kì diệu. Một bộ máy hoàn hảo năng lực vô biên. Một cỗ máy phi thường và huyền diệu. Một bộ xương khoảng 17 kg bọc 1,5 m<sup>2</sup> da, 5 lít máu tuần hoàn trong một hệ thống mạch máu dài 200.000 km. Một quả tim bằng nắm tay đập 75 lần một phút bơm mỗi giờ 360 lít máu đi khắp cơ thể, đập suốt trăm năm không nghỉ. Hai lá phổi với 350 đến 700 phế nang, mỗi lần hít vào 0,5 lít không khí, 746 triệu lần hít thở trong một đời người. Một cơ thể 220 tỉ tế bào thường xuyên sinh diệt thay mới mỗi phút 1 triệu tế bào<sup>(1)</sup>. Một hệ

1. Dẫn theo tạp san *Trí thức trẻ* số 10 tháng 4 năm 1996, tr. 90-92

thần kinh với khoảng 14 tỉ nơron đảm bảo thông tin và tư duy... Để duy trì bộ máy tinh vi này, mỗi ngày một người bình thường không lao động chỉ cần tiêu tốn 1.600 calo (khoảng 400 gam gạo hay thịt) và khi lao động nặng nhọc nhất cũng chỉ cần tối đa 3.600 calo (khoảng 900 gam gạo hay thịt). “Máy” hoạt động như thế mà tiêu tốn ít năng lượng như thế cho nên thân nhiệt không quá 37° C, hễ quá nóng hay quá lạnh là có bệnh, “máy” sẽ ngừng hoạt động. Thật vô cùng kì diệu.

Dù các nhà bác học cổ kim đã dày công nghiên cứu, nhưng còn nhiều điều chưa biết về hoạt động của cơ thể, vẫn còn nhiều tiềm năng chưa khai thác, nhiều bí mật chưa thấu hiểu. Mọi nhận thức cơ thể học chỉ mới là những cách tiếp cận cơ thể khác nhau. Người Ấn Độ trầm tư đã nhận thức 7 Cakra và con rắn kundalini dẫn đến Yoga và Mật giáo mà nay phương Tây đang say đắm. Người Trung Quốc truy tìm bệnh lí con Người đã đưa ra hơn 360 huyết đạo và sự vận hành của Khí mà đến nay vẫn chưa xác định được bằng phương tiện khoa học tuy thầy thuốc châm cứu châm đúng huyết chỉ bằng đầu mũi kim, đến nay vẫn là một phương pháp trị bệnh cứu người song song tồn tại với cây kim tiêm hoá chất của y dược học phương Tây. Ngày nay, các nhà bác học đã chế tạo người máy tinh xảo mà vẫn không

thể hay chưa thể chế tạo ra người máy biết tư duy độc lập như con Người. Đạo giáo Trung Quốc đã giải thích sự thần bí kì diệu của cơ thể bằng cách Thần hoá các chức năng với khái niệm Thân thần. Nê Hoàn là thần não, Anh Huyền là thần mắt, Thủ Linh là thần tim, Hư Thành là thần phổi... tất cả đều do thần Nê Hoàn chi phối. Nghiệm thấy cái kì diệu mà không giải thích được thì gọi là Thần.

Con Người cũng thần bí như vạn vật. Cho nên bản thân con Người cũng chứa đựng cái Thiêng. Con Người Thiêng là thành quả chiêm nghiệm muôn đời của nhân loại. Con Người Thiêng đồng nhất với Thần. Thần là sự ngoại tại hoá cái Thiêng vô hình ẩn tàng trong con Người bằng xương, bằng thịt. Thần là con Người - lí tưởng, toàn năng chi phối mọi quan hệ, mọi hình thái của cái Sống, cái Chết. Khi con Người đã nhận thức được về bản thân thì nảy sinh tư tưởng con Người đứng đầu vạn linh, chúa tể muôn loài. Con Người sáng tạo ra con Người và chi phối muôn loài. Bất kì Đấng Sáng Tạo nào cũng không thể không mang hình Người. Ngày nay, những nhà văn khoa học viễn tưởng thông minh nhất cũng không thể nào sáng tạo ra một con Người bên ngoài hành tinh mà không mang hình tượng con Người hiện hữu trên quả đất nhỏ bé trong vũ trụ bao la. Con

Người chưa có thể hay không có thể thoát ra khỏi con Người. Thần từ con Người mà ra. Có lẽ trong các ngôn ngữ mà tôi biết thì chữ Thần của Trung Quốc diễn đạt được ý nghĩa đó tương tự như từ Genius (tiếng Pháp: Génie, mà tôi cho có nghĩa tài năng thiên bẩm, thiên tài tức huyền năng - NDH) của phương Tây. Tôi tán thưởng ý kiến của G. Dumezil cho Thần là nhân cách đã được thần thánh hoá của con Người, xuất hiện như một bản sao của con Người. Cho nên, Thần hình thành trong quá trình nhân loại nhận thức về Tự nhiên và về bản thân. Thần diễn đạt như một biểu tượng của cái Siêu Nhiên tức cái huyền bí chưa hiểu được mà cảm nhận được. Chỉ khi con Người nhận thức được con Người là tinh linh của vạn vật thì mới xuất hiện Anthropomorphism, chủ nghĩa Nhân Hình lấy con Người làm biểu tượng, và có thuật ngữ "Nhân cách thần". Thần là nhân cách lí tưởng huyền diệu của con Người, được con Người tách ra thành một biểu tượng độc lập với bản thân con người, trở thành một khách thể siêu nhiên toàn thiện, toàn mỹ, toàn năng. Rồi biểu tượng đó được xã hội hoá thành tín ngưỡng tôn giáo với những tín điều, nghi thức... Thần trở thành một sức mạnh xã hội quay trở lại tác động vào con Người, khuyến thiện, trừng ác, cầu mong một xã hội lí tưởng không có khổ đau: Thiên Đường, Tịnh Thổ, Bồng Lai...

Từ Người đến Thần rồi từ Thần đến Người là một trong những thành tựu tư duy nhân loại. Nhưng rồi xã hội với những tập đoàn quyền lợi xung đột nhau sẽ khiến cho Thần phân ra Chính Thần và Tà Thần mất đi bản chất nhân văn (Human) của Thần. Thần biểu thị một nhận thức, một lí giải về Cái Chưa Biết, là một bước đi tích cực của nhân loại về phương diện nhận thức bản thể. Có Cái Chưa Biết nay đã trở thành Cái Đã Biết thì nó đã rời bỏ Thần sang Khoa Học. Ví dụ phổ biến nhất là nhật thực, nguyệt thực, sao chổi. Nhật thực, nguyệt thực, sao chổi là nỗi kinh hoàng cho toàn nhân loại. Ở trong rừng rậm Châu Phi hay giữa quảng trường Thời Đại New York, ở phương Tây hay ở phương Đông, góc trời nào cũng thấy hai hiện tượng tự nhiên kì bí đó từ khi con Người biết đứng thẳng ngược mắt nhìn lên bầu trời mênh mông vô tận. Bao nhiêu huyền thoại Đông Tây đã ra đời để nói về hai hiện tượng kinh hoàng này, để giải thích thiên tai, dịch bệnh tàn sát muôn người. Nhưng ngày nay, các nhà thiên văn học đã tính ra được ngày giờ chính xác đến giây phút xuất hiện nhật thực, nguyệt thực, sao chổi. Còn nhiều ví dụ như thế. Nhưng vẫn còn Cái Chưa Biết thì vẫn còn Thần là lẽ dĩ nhiên. Và như vậy tôn giáo là sản phẩm của con Người khao khát lí giải thế giới và bản thân, làm chủ thế giới và bản

thân, ảo vọng một xã hội không có khổ đau. Nhưng khi một nhóm người chống lại nhân dân nắm lấy thần quyền thì tôn giáo biến thành nha phiến giam hãm, nhấn chìm nhân dân trong mộng ảo, tự an ủi nhậm khổ đau để cầu hạnh phúc tương lai kiếp sau mà không biết đâu là kiếp sau!

Nhưng vai trò “thuốc phiện” đó cũng đã xưa rồi. Ngày nay, trong thế giới hiện đại cực kì phát triển văn minh vật chất và khoa học kĩ thuật này, mọi tôn giáo đều nhập thế. Nói chung, tín đồ có trình độ văn hoá cao hơn thế kỉ XIX hay trước đó. Tín đồ đều tham gia tổ chức cuộc sống hiện đại của họ. Hơn nữa, không phải tôn giáo nào cũng hoàn toàn hướng về Bỉ ngạn, về cuộc sống sau Chết. Islam giáo và Đạo giáo ngay từ khi xuất hiện đã dùng chiến tranh nhằm giành lấy cuộc sống đời thường cho tín đồ. Đạo giáo đã tàn. Islam giáo đang phát triển cực đoan và trở thành ngọn cờ chiến tranh huỷ hoại cuộc sống nhân dân Trung Đông. Nhưng ở Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia thì cơ bản Islam giáo vẫn sống trong hoà bình tuy cũng đang bị ảnh hưởng bạo lực của Islam giáo Trung Đông, ảnh hưởng đến mức nào còn tùy tình hình mỗi nước và tình hình thế giới mà trước tiên là tùy thuộc chính sách của chính quyền các nước đó. Cho nên đánh giá giá trị xã hội của bất kì tôn giáo nào phải luôn luôn xuất phát từ không gian và thời

gian cụ thể. Thân tuy trừu tượng nhưng bao giờ cũng được tín đồ tiếp nhận theo tình cảm và tư duy cụ thể của họ. Phật giáo đã hiểu điều đó cho nên đã sáng tạo ra các bồ tát có khả năng biến thành người nghèo, người giàu, con buôn, người làm nông... thích hợp với từng đối tượng thuyết giáo để cứu vớt họ đúng như mỗi hạng người mong muốn và có thể tiếp nhận được.

Tu sĩ Pralad Jani 76 tuổi nằm thiên trong hang 68 năm không ăn, không uống đã là việc cá biệt, hoàn toàn cá biệt nhưng biểu hiện một huyền năng cơ thể cực kì hiếm thấy trong lịch sử nhân loại.<sup>(2)</sup> Có người cho rằng hiện nay chúng ta chỉ mới sử dụng 4% tiềm năng cơ thể. Mấy năm gần đây, thông tin đại chúng thỉnh thoảng đưa tin về người phát sáng, người bốc lửa, người có công năng đặc dị trong và ngoài nước chính là những biểu hiện của tiềm năng chưa khai thác được của con Người. Con Người vẫn còn thần bí! Con Người đang chờ được phát hiện. Hãy tin tưởng một ngày nào đó khoa học sẽ đo được nguồn năng lượng cực nhỏ mà người ta gọi là nhân diện hay trường sinh học và khám phá được bộ máy huyền vi đó. Những bước đi hiện tại như cloning, trường sinh học, máy tính “sinh vật học”, nghiên cứu sự Sống ngoài trái đất... chính là hướng đi tương lai trong sự nghiệp Con Người tìm hiểu Con Người./.

2. Báo *An ninh Thế giới*, ngày 25/12/2003, tr. 17.